

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 12 - 2025
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện;
Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Cẩm Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị Thu H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số C P, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Minh L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu V, phường Đ, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, nguyên đơn là bà Trần Thị Thu H trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn là ông Nguyễn Minh L tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bị đơn thường xuyên rượu chè rồi kiếm chuyện gây tranh cãi, dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung là: Nguyễn Minh H1, sinh ngày 09 tháng

02 năm 2013; Nguyễn Minh H2, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2018. Hiện nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H2, bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H1.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn; yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung mà không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 17 tháng 11 năm 2025, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về con chung, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh H2, đồng ý giao con chung là Nguyễn Minh H1 cho bị đơn nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tại văn bản ngày 17 tháng 11 năm 2025, con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Nguyễn Minh H2 trình bày nguyện vọng muốn sống chung với nguyên đơn.

- Tại phiên tòa,

Bị đơn là ông Nguyễn Minh L trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về thời điểm sống chung, thủ tục kết hôn và về con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị của nguyên đơn cản trở cuộc sống của vợ chồng và đưa nguyên đơn về sống chung bên chị nguyên đơn nên vợ chồng mới sống ly thân. Bị đơn không đồng ý ly hôn, nhưng nếu nguyên đơn kiên quyết ly hôn thì bị đơn cũng đồng ý; về con chung: Thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn; về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Nguyễn Minh H1 trình bày nguyện vọng muốn sống chung với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng, các đương sự đã bỏ mặc vợ, chồng để sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay; không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tại phiên toà, phía bị đơn thừa nhận trong thời gian sống ly thân, bị đơn đã nhiều lần tìm gặp nguyên đơn để hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng vẫn không thành. Chứng minh hôn nhân giữa các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung: Xét cháu Nguyễn Minh H2 đã được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định, cháu Nguyễn Minh H1 đã được bị đơn nuôi dưỡng ổn định từ lúc các đương sự ly thân đến nay nên không cần thiết phải xáo trộn. Mặt khác, cháu Nguyễn Minh H2 cũng trình bày nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với nguyên đơn; cháu Nguyễn Minh H1 cũng trình bày nguyện vọng muốn sống chung với bị đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về con chung là phù hợp với cuộc sống thực tế cũng như nguyện vọng của các cháu Nguyễn Minh H2 và Nguyễn Minh H1; phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, mà ghi nhận cho các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng vụ kiện khác nếu có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Thu H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Minh L.

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh H2, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2018; ông Nguyễn Minh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh H1, sinh

ngày 09 tháng 02 năm 2013; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Trần Thị Thu H cùng các thành viên trong gia đình, ông Nguyễn Minh L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Minh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, không xem xét.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004980 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố C thành án phí, không ai phải nộp thêm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND phường Đại Thành, TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng